TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU-TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 314/2019/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm 1986

Địa chỉ: số 132, Ấp Hòa Lợi II, xã V,huyện. Ch, tỉnh A.

Bà **Nguyễn Thị Khanh** – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 37, phường H, quận L, TP. Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, giữa ông T và bà Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ông T, bà Kh đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay và hiện nay ông T, bà Kh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh xác định trong thời kỳ hôn nhân ông, bà có 01 con chung Nguyễn Tuấn M – sinh ngày: 01/6/2007.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh thỏa thuận nuôi con chung như

sau:

Bà Nguyễn Thị Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn M – sinh ngày: 01/6/2007.

Ông Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

Xét thấy: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nên ông, bà đã không sống chung với nhau từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, ông T, bà Kh cùng xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông, bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông T, bà Kh về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển sổ I, ngày 19/10/2006 do UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp hết giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh về việc nuôi con chung như sau:

Bà Nguyễn Thị Kh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn M – sinh ngày: 01/6/2007.

Ông Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông T, bà Kh đã nộp theo biên lai thu số 0006403 ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Vinh